TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ - ST
Ngày 31/01/2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Tiến

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tú và bà Nguyễn Kim Thoa

Thư ký Toà án: Bà Ma Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn T, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

(các đương sự vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/8/2022, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Hà Văn T qua tự nguyện tìm hiểu đã kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 09/11/2017. Vợ chồng anh chị được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn N, xã M, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, đến năm 2019 thì vợ chồng anh chị cùng nhau đi làm công nhân và thuê trọ tại tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, nhiều lần xảy ra cãi vã, có lần vợ chồng xô xát đánh đập nhau, chị Th nghi ngờ anh T có quan hệ ngoại tình với

người phụ nữ khác nên vào ngày 25 tháng 9 năm 2022, chị Th đã dọn đồ đạc khỏi phòng trọ nơi anh chị cùng chung sống để chuyển đi nơi ở trọ khác. Xác định anh chị đã ly thân từ thời gian đó đến nay. Sau đó chị Th đã cắt đứt mọi hình thức liên lạc với anh T và vợ chồng đã không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Hà Văn T.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị Th và anh T có 01 con là Hà Linh N, sinh ngày 02/3/2017, hiện nay cháu N đang ở cùng với anh T, chị Th nhất trí để anh T là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và xác minh tại nơi cư trú của anh Hà Văn T xác định anh T đi làm công nhân tại tỉnh khác mà không thông báo địa chỉ cụ thể nên Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án theo quy định. Tuy nhiên, sau đó anh T đã có mặt tại Tòa án để cung cấp lời khai và tham gia phiên họp họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên họp hòa giải. Quá trình làm việc, anh Hà Văn T trình bày quan điểm như sau:

- Về hôn nhân: Anh Hà Văn T và chị Hoàng Thị Th qua tự nguyện tìm hiểu đã kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 09/11/2017. Vợ chồng được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn N, xã M, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình chung sống chị Th đã 02 lần tự ý thu dọn đồ đạc bỏ chồng con để dự định vượt biên sang Trung Quốc nhưng anh T ngăn cản kịp thời nên chị Th đã quay về (lần 01 vào tháng 7 và lần 02 vào tháng 8/2019). Sau đó đến năm 2020 thì vợ chồng anh chị cùng nhau đi làm công nhân thuê trọ chung sống tại tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra cãi vã, không chửi bới đánh đập, tuy nhiên anh T nghi ngờ vợ có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Đến ngày 25/9/2022 chị Th đã tự ý dọn đồ đạc khỏi phòng trọ nơi anh chị chung sống nên vợ chồng ly thân từ thời gian đó đến nay. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, anh T vẫn yêu thương chị Th và không muốn con bị thiếu thốn tình cảm cha mẹ nên không nhất trí ly hôn với chị Th, đề nghị được đoàn tụ.

- Về con chung: Quá trình anh chị chung sống có 01 con là Hà Linh N, sinh ngày 02/3/2017, hiện nay cháu N đang ở cùng với gia đình anh T. Trong trường hợp vợ chồng có ly hôn nhau thì anh T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Hoàng Thị Th và bị đơn anh Hà Văn T đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Th và anh T giữ nguyên ý kiến quan

điểm đã trình bày như trên, không thay đổi bổ sung gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Th, cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Hà Văn T; về con chung: Giao cháu Hà Linh N, sinh ngày 02/3/2017 cho anh Hà Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Hoàng Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Đều không có, không đề cập xem xét. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh T không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Hà Văn T; Anh Hà Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã M, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Th và bị đơn anh Hà Văn T đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Th và anh Hà Văn T là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thu Tà, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 09/11/2017. Sau khi kết hôn chị Th và anh T chung sống với gia đình nhà chồng tại thôn N, xã M, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang một thời gian (khoảng hơn 02 năm), sau đó đến năm 2020 thì anh chị cùng nhau đi làm công nhân tại tỉnh khác. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, xảy ra nhiều cãi vã, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống, nghi ngờ ghen tuông và vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, chị Th xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và mâu thuẫn đã trầm trọng, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Hà Văn T.

Qua điều tra xác minh xác định thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh T đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; thể hiện tại các Biên bản xác minh ngày 03/01/2023 (BL 48, 49 + 50) thấy rằng chị Th và anh T đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay và kể từ khi ly thân, giữa anh chị không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa; ngoài ra lời khai cũng như quá trình hòa giải, anh T xác định trong thời gian chung sống chị Th đã 02 lần tự ý bỏ đi để tìm cách vượt biên sang Trung Quốc nhưng được anh T và gia đình ngăn cản kịp thời nên chị Th đã quay về, sau đó anh chị cùng đi làm công nhân và chung sống tại tỉnh Bắc Ninh, anh T có nghi ngờ chị Th quan hệ ngoại tình nên vào ngày 25/9/2022 chị Th và anh T đã ly thân nhau; HĐXX xét thấy giữa chị Th và anh T không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, việc anh T không nhất trí ly hôn chỉ nhằm giàng buộc đối với chị Th, nên cần căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị Th, cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Hà Văn T.

[2.2] Về con chung: Quá trình sống chung giữa chị Th và anh T có 01 con là Hà Linh N, sinh ngày 02/3/2017, hiện nay cháu N đang ở cùng với gia đình anh T, anh T có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, chị Th nhất trí theo quan điểm nêu trên của anh Hà Văn T. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu Hà Linh N cho anh Hà Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Hoàng Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Hoàng Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Hà Văn T không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51,

53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Th.

1. Về Hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Hà Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Linh N, sinh ngày 02/3/2017 cho anh Hà Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hoàng Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^{đ} *(ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000^{đ} *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0001559 ngày 05/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình (chị Th đã nộp đủ tiền án phí). Anh Hà Văn T không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện*
- *Chi cục THA Dân sự huyện;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã T,*
  H. X, T. Hà Giang (nơi ĐKKH);
- *Lưu HS, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Dương Văn Tiến